

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ ÁP DỤNG MỨC THU PHÍ THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 120/2021/TT-BTC CỦA BỘ TÀI CHÍNH VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỨC THU MỘT SỐ KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ NHẪM HỖ TRỢ, THÁO GỖ KHÓ KHĂN CHO ĐỐI TƯỢNG CHỊU ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí cũ	Phí, lệ phí mới	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (04 TTHC) – ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 30/6/2022					
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).	Phí thẩm định cơ sở: - Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: + Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở. + Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): + Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 500.000 đồng/lần/cơ sở.	Phí thẩm định cơ sở: - Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: + Phục vụ dưới 200 suất ăn: 630.000 đồng/lần/cơ sở. + Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 900.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 900.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): + Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 450.000 đồng/lần/cơ sở.	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 120/2021TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý.

				+ Đối với cơ sở sản xuất khác được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở	+ Đối với cơ sở sản xuất khác được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 2.250.000 đồng/lần/ cơ sở	- Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
2	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thuộc lĩnh vực Y tế: 1.100.000 đồng/lần/ sản phẩm	Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thuộc lĩnh vực Y tế: 990.000 đồng/lần/ sản phẩm	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Luật Quảng cáo năm 2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. - Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/05/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. - Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
3	<p>Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng đến 36 tháng tuổi</p>	<p>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	Như trên	<p>Phí thẩm định: 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm.</p>	<p>Phí thẩm định: 1.350.000 đồng/lần/sản phẩm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. - Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bãi bỏ lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. - Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

4	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm.	Phí thẩm định: 1.350.000 đồng/lần/sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm. - Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. - Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. - Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
---	--	--	----------	---	---	---

II. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG (02 TTHC) - ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 30/6/2022

1	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	300.000 đồng/ hồ sơ	210.000 đồng/ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại năm 2005. - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật Hóa chất năm 2007. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007. - Luật Đầu tư năm 2014. - Luật Doanh nghiệp năm 2014. - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày
---	--	---	----------	---------------------	---------------------	--

					<p>01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Quyết định số 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 278/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.. - Thông tư số 120/2021TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
--	--	--	--	--	---

2	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	300.000 đồng/ hồ	210.000 đồng/ hồ sơ	Như trên
III LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ (03 TTHC) - ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 30/6/2022						
1	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế: 3.000.000 đồng/hồ sơ	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế: 2.100.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư năm 2014. - Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quản lý trang thiết bị y tế. - Quyết định số 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/bị bãi bỏ lĩnh vực trang thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC

						<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Thông tư số 120/2021TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.</p>
2	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 1.000.000 đồng/ hồ sơ	Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 700.000 đồng/ hồ sơ	Như trên
3	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế: 3.000.000 đồng/hồ sơ.	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế: 2.100.000 đồng/hồ sơ.	Như trên
IV	LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (27 TTHC) - ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 30/6/2022					
1	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).	Phí thẩm định: 360.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 252.000 đồng/lần	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ quy định về sửa</p>

		<p>tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.</p>				<p>đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.. - Thông tư số 120/2021TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19
2	<p>Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 180 ngày đối với trường hợp cần xác 	Như trên	Phí thăm định: 150.000 đồng/lần	Phí thăm định: 105.000 đồng/lần	Như trên

	thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.				
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Như trên	Phí thẩm định: 360.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 252.000 đồng/lần	Như trên
4	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ	- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Phí thẩm định: 360.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 252.000 đồng/lần	Như trên

	hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.				
5	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Như trên	Phí thẩm định: 360.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 252.000 đồng/lần	Như trên

6	Cấp Giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thăm định: 10.500.000 đồng/lần	Phí thăm định: 7.350.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế . - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.. - Thông tư số 120/2021TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm
---	---	---	----------	------------------------------------	-----------------------------------	--

						hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
7	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 5.700.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 3.990.000 đồng/lần	Như trên
8	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: - Phòng khám chuyên khoa (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền): 4.300.000 đồng/lần; - Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 3.100.000 đồng/lần;	Phí thẩm định: - Phòng khám chuyên khoa (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền): 3.010.000 đồng/lần; - Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 2.170.000 đồng/lần;	Như trên
9	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 5.700.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 3.990.000 đồng/lần	Như trên
10	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	Như trên	Phí thẩm định: 4.300.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 3.010.000 đồng/lần	Như trên

	vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	sơ hợp lệ				
11	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm y tế cấp xã, trạm xá	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 3.100.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 2.170.000 đồng/lần	Như trên
12	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 60 ngày đối với bệnh viện. - 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Phí thẩm định: 1.500.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 1.050.000 đồng/lần	Như trên
13	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 60 ngày đối với bệnh viện. - 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ	Như trên	Phí thẩm định: - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/lần. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình): 5.700.000	Phí thẩm định: - Bệnh viện: 7.350.000 đồng/lần. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình): 3.990.000	Như trên

		sơ hợp lệ.		<p>đồng/lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng khám chuyên khoa, cơ sở dịch vụ y tế, các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 4.300.000 đồng/lần; - Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 3.100.000 đồng/lần; - Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000 đồng/lần. 	<p>đồng/lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng khám chuyên khoa, cơ sở dịch vụ y tế, các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 3.010.000 đồng/lần; - Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 2.170.000 đồng/lần; - Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 2.170.000 đồng/lần. 	
14	<p>Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền Sở</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 60 ngày đối với bệnh viện. - 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	Như trên	<p>Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/lần. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình): 5.700.000 đồng/lần. - Phòng khám chuyên 	<p>Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện: 7.350.000 đồng/lần. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình): 3.990.000 đồng/lần. - Phòng khám chuyên 	Như trên

	Y tế			<p>khoa, cơ sở dịch vụ y tế, các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 4.300.000 đồng/lần;</p> <p>- Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 3.100.000 đồng/lần;</p> <p>- Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000 đồng/lần.</p>	<p>khoa, cơ sở dịch vụ y tế, các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 3.010.000 đồng/lần;</p> <p>- Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 2.170.000 đồng/lần;</p> <p>- Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 2.170.000 đồng/lần.</p>	
15	<p>Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế</p>	<p>- 60 ngày đối với bệnh viện.</p> <p>- 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	Như trên	<p>Phí thẩm định: 1.500.000 đồng/lần</p>	<p>Phí thẩm định: 1.050.000 đồng/lần</p>	Như trên
16	Cấp lại Giấy phép hoạt động	- 60 ngày đối với	Như trên	<p>Phí thẩm định: 1.500.000 đồng/lần</p>	<p>Phí thẩm định: 1.050.000 đồng/lần</p>	Như trên

	động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	bệnh viện. - 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
17	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 4.300.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 3.010.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ

						<p>sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Thông tư số 43/2013/TT-BYT).</p> <p>- Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế..</p> <p>- Thông tư số 120/2021TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.</p>
18	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	Như trên	Phí thẩm định: 4.300.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 3.010.000 đồng/lần	Như trên

	khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	sơ hợp lệ				
19	Cấp Giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 2.500.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 1.750.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế . - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC quy

						<p>định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế..</p> <p>- Thông tư số 120/2021TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.</p>
20	Cấp lại Giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 2.500.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 1.750.000 đồng/lần	Như trên
21	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 2.500.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 1.750.000 đồng/lần	<p>- Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận lương y.</p> <p>- Quyết định số 4677/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung</p>

						<p>một số điều của Thông tư 278/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Thông tư số 120/2021TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.</p>
22	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 2.500.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 1.750.000 đồng/lần	Như trên
23	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 2.500.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 1.750.000 đồng/lần	Như trên
24	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	Như trên	Phí thẩm định: 2.500.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 1.750.000 đồng/lần	Như trên

	quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	sơ hợp lệ				
25	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 700.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009. - Luật Quảng cáo năm 2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. - Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế . - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 278/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.. - Thông tư số 120/2021TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm

						hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
26	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 700.000 đồng/lần	Như trên
27	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/lần	Phí thẩm định: 700.000 đồng/lần	Như trên

